Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**CHƯƠNG VI: SỐ THẬP PHÂN**

# BÀI 1. SỐ THẬP PHÂN (2 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết này HS

- Nhận biết được số thập phân âm, số đối của số thập phân.

- So sánh được hai số thập phân cho trước.

**2. Năng lực**

***- Năng lực riêng:***

+ Biết so sánh hai số thập phân.

***- Năng lực chung:*** Năng lực tư duy và lập luận toán học; giải quyết vấn đề toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS tính độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, máy chiếu (TV).

**2 - HS** : SGK, đồ dùng học tập; bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)** (5 phút)

**a. Mục đích:** Nhắc lại thế nào là phân số thập phân và số thập phân đã học ở Tiểu học.

**b. Nội dung:** Hs nhớ lại phân số thập phân và số thập phân có dạng như thế nào.

**c. Sản phẩm:** Hs trả lời câu hỏi dựa vào kiến thức đã học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho học sinh nhắc lại phân số thập phân, số thập phân đã học ở Tiểu học.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS thực hiện nhiệm vụ được giao.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- Hs: Câu trả lời mong muốn: Các phân số có mẫu là 10; 100; 1000;... được gọi là phân số thập phân.

+ Số thập phân gồm hai phần: phần nguyên nằm bên trái dấu phẩy, phần thập phân nằm bên phải dấu phẩy.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** (40 phút)

**Hoạt động 1: Số thập phân âm** (20 phút)

**a. Mục tiêu:**

+ Biết thế nào là số thập phân âm.

**b. Nội dung:**

**+** GV giảng, trình bày.

+ HS tiếp thu, quan sát SGK, thảo luận, trả lời.

**c. Sản phẩm:** Hs biết và hiểu được dạng số thập phân âm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv cho Hs đọc và nghiên cứu HĐKP 1 SGK/30.  - Gv gọi Hs nêu định nghĩa phân số thập phân SGK.  - Gv yêu cầu Hs nghiên cứu ví dụ 1, ví dụ 2 trên bảng.  - Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm bốn học sinh để nghiên cứu hoạt động thực hành 1 SGK.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện hoạt động nhóm.  - GV quan sát và trợ giúp các nếu Hs cần.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đứng tại chỗ trình bày câu trả lời của mình.  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  **-** GV đưa ra kết quả đúng. | **1. Số thập phân âm**  a) SGK/30  b) Các phân số  có thể viết là:  + Các phân số trên gọi là các phân số thập phân.  **\*Định nghĩa:** Phân số thập phân là phân số có mẫu là lũy thừa của 10.  **Ví dụ 1:**  là các phân số thập phân.  + Mọi phân số thập phân đều có thể viết dưới dạng số thập phân, chẳng hạn:    + Các phân số thập phân dương được viết dưới dạng số thập phân dương, chẳng hạn: 9,3; 0,053;…  + Các phân số thập phân âm được viết dưới dạng số thập phân âm, chẳng hạn: -1,23; -0,0123;…  + Số thập phân gồm hai phần: phần nguyên viết bên trái dấu phẩy, phần thập phân viết bên phải dấu phẩy.  **Ví dụ 2:**  + Số 1,234 là số thập phân dương có: 1 là phần nguyên và 234 là phần thập phân.  + Số -65,4798 là số thập phân âm có: 65 là phần nguyên và 4798 là phần thập phân.  **Thực hành 1:** SGK/31  **Giải:**  a) Các phân số thập phân  được viết dưới dạng số thập phân lần lượt là: 0,37; 34,517; 15,4; 99,9.  b) Các số thập phân 2; 2,5;  -0,007; -3,053; -7,001; 7,01 được viết dưới dạng phân số thập phân lần lượt là: 2; |

**Hoạt động 2: Số đối của một số thập phân** (20 phút)

**a. Mục đích:**

+ HS biết số đối của một số thập phân.

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu.

**c. Sản phẩm:** Hs hiểu và biết tìm số đối của một số thập phân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv yêu cầu Hs nghiên cứu HĐKP 2 SGK.  - Gv yêu cầu Hs phát biểu thế nào là hai số thập phân đối nhau.  - Gv yêu cầu Hs quan sát ví dụ 3 trên bảng.  - Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm bốn Hs để nghiên cứu hoạt động thực hành 2 SGK.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ.  + Hs thảo luận nhóm tích cực.  + GV quan sát, hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Hs phát biểu kết quả sau khi thảo luận.  + Hs nhóm khác nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **2. Số đối của một số thập phân**  + Số đối của  là .  + Phân số thập phân  được viết dưới dạng số thập phân là: 2,5.  + Phân số thập phân  được viết dưới dạng số thập phân là: -2,5.  + Hai số thập phân gọi là đối nhau khi chúng biểu diễn hai số thập phân đối nhau.  **Ví dụ 3:**  + Số đối của -2,5 là 2,5.  + Số đối của 34,29 là -34,29.  **Thực hành 2:**  + Số đối của các số thập phân 7,02; -28,12; -0,69; 0,999 lần lượt là: -7,02; 28,12; 0,69;  -0,999. |

**Hoạt động 3: So sánh hai số thập phân** (20 phút)

**a. Mục đích:**

+ HS biết so sánh hai số thập phân.

**b. Nội dung:** HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

**c. Sản phẩm:** Hs có kĩ năng so sánh hai số thập phân.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Gv yêu cầu Hs đọc và nghiên cứu HĐKP 3 SGK.  - Gv yêu cầu Hs nêu quy tắc so sánh hai số thập phân tùy ý SGK.  - Gv yêu cầu Hs quan sát ví dụ 3 trên bảng.  - Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm hai học sinh để nghiên cứu hoạt động thực hành 3 SGK.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  + Hs tiếp nhận nhiệm vụ.  + Hs thảo luận nhóm tích cực.  + GV quan sát và hỗ trợ khi cần thiết.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  + Hs nêu kết quả sau khi thảo luận.  + Hs nhóm khác nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. | **3. So sánh hai số thập phân**  + Các số 11,34; 9,35; -11,34; -9,35 được viết dưới dạng phân số thập phân lần lượt là: . Khi đó, ta được: . Do đó, các số đã cho được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:  -11,34; -9,35; 935; 1134.  \*Để so sánh hai số thập phân tùy ý ta dùng quy tắc như quy tắc so sánh hai số nguyên:  + Nếu so sánh hai số nguyên trái dấu, số thập phân dương luôn lớn hơn số thập phân âm.  + Trong hai số thập phân âm, số nào có số đối lớn hơn thì số đó nhỏ hơn.  **Ví dụ 4:**  a) 11,34 > 9,35 > 0 > -9,35> -11,34  b) Do  nên ta có:  1,3 > 1,2 > -1,2 > -1,3  c) Do  nên ta có:  -765,04 >-765,24  **Thực hành 3:**  a) Ta có: -12,13; -2,4; -2,3; 0,5; 2,4.  b) Ta có: -2,999; -2,9; 2,9; 2,999. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** (20 phút)

**a) Mục đích:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập bài 1, 2, 3 SGK – tr32*

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án mong muốn :*

**Bài 1** : Các phân số  được viết dưới dạng số thập phân lần lượt là :

-35,19 ; -77,8 ; -0,023 ; 0,88

**Bài 2** : Các số thập phân -312,5 ;0,205 ; -10,09 ; -1,110 được viết dưới dạng phân số thập phân lần lượt là :



**Bài 3** : Số đối của các số thập phân 9,32 ; -12,34 ; -0,7 ; 3,333 lần lượt là :

-9,32 ; 12,34 ; 0,7 ; -3,333

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (5 phút)

**a. Mục đích:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức

**b. Nội dung:** Hs đọc và nghiên cứu nội dung SGK.

**c. Sản phẩm:** Sắp xếp được nhiệt độ đông đặc từ thấp đến cao một cách chính xác.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV* yêu cầu Hs đọc và thảo luận nhóm hai học sinh để thực hiện hoạt động vận dụng SGK/31.

*- HS suy nghĩ nhanh và trả lời câu hỏi*

|  |  |
| --- | --- |
| Chất | Nhiệt độ đông đặc |
| Rượu | -114,1 |
| Thủy ngân | -38,83 |
| Nước | 0 |
| Băng phiến | 80,26 |

*- HS nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS. | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*